

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

2. - Tên dự án: Mua sắm bàn ghế phòng học Khu ký túc xá và khu G cho cơ sở

- Tên chủ đầu tư: Học viện Hàng không Việt Nam.

- Nguồn vốn: Nguồn thu học phí.

- Địa điểm: 18A Cộng Hòa, Phụng Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Mục tiêu đầu tư và quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư Mua sắm bàn ghế phòng học Khu ký túc xá và khu G cho cơ sở 2 nhằm nâng cao cơ sở vật chất, tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học của học viên, sinh viên, giảng viên và đảm bảo sự tiện nghi, an toàn và hiệu quả sử dụng lâu dài.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu về chủng loại, số lượng, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn của hàng hóa

Hạng mục	Tên hàng hoá/dịch vụ liên quan	Mô tả hàng hoá và yêu cầu về kỹ thuật
1	Bàn giảng viên	- Kích thước: 1,4m*0,6m*0,75m - Mặt gỗ cao su ghép dày 17ly sơn màu xám - Chân sắt hộp 25*50 dày 1,4ly sơn tĩnh điện màu trắng ngà - Bửng trước bằng thép tấm dày 2ly, dập cạnh 10mm(tăng độ cứng), đục lỗ d12mm @40mm
2	Ghế giảng viên (đơn)	- Kích thước: (R*C*S)mm:580x630x980 - Ghế tĩnh chân quỳ tựa lưới. - Ghế có khung thép mạ Chrom - Đệm tựa liền bọc vải lưới chịu lực
3	Bàn học viên	- Kích thước: 1,2m*0,46m*0,75m - Mặt bàn gỗ cao su ghép dày 17 ly sơn PU màu xám - Chân bàn sắt hộp 30*60 dày 1,4ly sơn tĩnh điện màu trắng

		- Khung mặt bàn sắt hộp 30*30 dày 1.4ly, sơn tĩnh điện màu trắng - Bửng trước, khung sắt hộp 10*10 dày 1ly, tấm thép đục lỗ dày 1ly
4	Ghế học viên	- Kích thước: 1,2m*0,32m*0,42m - Mặt ghế gỗ cao su ghép dày 17 ly sơn PU màu xám - Chân ghế sắt hộp 30*60 dày 1,4ly sơn tĩnh điện màu trắng - Khung mặt ghế sắt hộp 30*30 dày 1.4ly, sơn tĩnh điện màu trắng
5	Bàn học viên	- Kích thước: 1,7m*0,46m*0,75m - Mặt bàn gỗ cao su ghép dày 17 ly sơn PU màu xám - Chân bàn sắt hộp 30*60 dày 1,4ly sơn tĩnh điện màu trắng - Khung mặt bàn sắt hộp 30*30 dày 1.4ly, sơn tĩnh điện màu trắng - Bửng trước, khung sắt hộp 10*10 dày 1ly, tấm thép đục lỗ dày 1ly
6	Ghế học viên	- Kích thước: 1,7m*0,32m*0,42m - Mặt ghế gỗ cao su ghép dày 17 ly sơn PU màu xám - Chân ghế sắt hộp 30*60 dày 1,4ly sơn tĩnh điện màu trắng - Khung mặt ghế sắt hộp 30*30 dày 1.4ly, sơn tĩnh điện màu trắng
7	Bảng từ di động (lật 2 mặt)	- Bảng Flipchart từ tính, chân inox - Thương hiệu: Bavico hoặc tương đương - Kích thước: (R*C*S)mm: 1400x1200x30

Nhà thầu phải soạn một bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu theo mẫu cung cấp bên dưới. Trong bản tuyên bố đáp ứng phải nêu rõ mức độ đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT (bao gồm từng khoản mục, đặc tính kỹ thuật chi tiết quy định tại bảng trên). Nhà thầu chỉ được phép sử dụng các từ ngữ sau: “Đáp ứng” “Không đáp ứng” để trả lời về tính đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT. Tất cả các đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đều phải được giải thích cụ thể (tham chiếu rõ ràng đến từng dòng/từng trang của tài liệu kỹ thuật).

Bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật

Hạng mục	Tên hàng	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hồ sơ tham	Tính đáp ứng của
----------	----------	-------------------	-------------------------------------	------------	------------------

số	hoá/dịch vụ liên quan	và các tiêu chuẩn của hàng hoá trong E-HSMT	của hàng hoá chào trong E-HSDT	chiều	hàng hoá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Ghi chú:

Nội dung ở các cột (1), (2), (3) phải được lập tương ứng với nội dung của:

- Bảng Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
- Cách thức trình bày nội dung ở cột (5) như sau: “Tên tài liệu” - “Phần, chương, mục, bảng (nếu có)” - “trang” - “dòng”
- Nội dung ở cột (6) chỉ được ghi “Đáp ứng” hoặc “Không đáp ứng”

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải cam kết:

- Hàng hóa cung cấp mới 100% sản xuất từ năm 2026 trở về sau, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Cam kết thu hồi hàng hóa bị lỗi do nhà sản xuất hoặc bị lỗi do quá trình vận chuyển hoặc trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng.

- Cam kết có đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa như yêu cầu của E-HSMT.

- Sẵn sàng thay thế hàng hóa và thực hiện thay thế lô sản phẩm khi không đảm bảo sử dụng do lỗi kỹ thuật.

- Hàng hóa được giao tận nơi cho bên mua.

- Giá trị Hàng hóa đã bao gồm chi phí vận chuyển đến nơi sử dụng.

- Giá trị Hàng hóa đã bao gồm chi phí lắp đặt, bảo hành bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

- Yêu cầu về thời gian bảo hành, bảo trì:

+ Thời gian bảo hành: tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị. Riêng đối với các thiết bị được bảo hành của nhà sản xuất với thời gian trên 12 tháng, Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành đúng thời gian quy định của nhà sản xuất.

+ Nhà thầu có đề xuất nội dung và phương thức bảo hành rõ ràng, hợp lý: Nêu rõ nội dung, phương thức bảo hành, trách nhiệm, khắc phục sự cố, ... Đảm bảo có mặt trong vòng 48h kể từ lúc chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng yêu cầu để thực hiện nghĩa vụ.

+ Trong thời gian bảo hành sẽ đổi hàng hóa mới có thông số kỹ thuật tương đương nếu hàng hóa phát sinh lỗi do nhà sản xuất mà không thể khắc phục (trừ trường hợp do lỗi của người sử dụng), toàn bộ các chi phí do nhà thầu chịu.

+ Bảo trì: Có phương án duy tu, bảo dưỡng, cung cấp phụ tùng thay thế sau khi kết thúc thời gian bảo hành.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Có cam kết lắp đặt, vận hành thử nghiệm để đảm bảo hàng hóa/ thiết bị sử dụng ổn định và an toàn.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm, kiểm nghiệm đối với toàn bộ hàng hóa cung cấp để khẳng định các hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng